**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**

**Bài 47: LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS nhận biết được chữ số La Mã; HS thực hiện được các yêu cầu đọc viết số La Mã có thể nhờ sự trợ giúp của bang các số La Mã.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ**  *Thứ hai, 22/01/2024* | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (2p)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: (10p)**  a/ GT một số chữ số La Mã thường dùng  - GV YC HS quan sát hình ảnh trong phần khám phá và đọc lời thoại của bạn Nam và Ro-bot trong SGK để làm quen với hình ảnh chữ số La Mã ghi trên mặt đồng hồ    - GV giới thiệu: Đây là cách mà những người La Mã ngày xưa dùng để ghi các số đếm. Để ghi số một, người La Mã viết là I,....  - GV giới thiệu tiếp cách số La Mã của số 5: V, số 10: X  - GV gọi một số em lên bảng viết các chữ số theo yêu cầu  b/ GT bảng các số La Mã từ 1 đến 20  - Gv giới thiệu: Ngày trước, những người La Mã có cách riêng để ghép các chữ số thành số. Các em hãy xem các số từ 1 đến 20  - GV hướng dẫn HS nhớ cách ghép các chữ số La Mã.  - YCHS viết lại các chữ số La Mã vào vở | - 2 HS đọc: 1 HS đọc lời thoại của Nam, 1 HS đọc lời thoại của Robot  - HS lắng nghe  - HS lên bảng viết các số  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ  - HS viết vào vở |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động: (20p)**  **Bài 1:**    - GV YC HS đọc đề bài  - YC HS thảo luận theo cặp rồi ghi kết quả vào vở  - Gọi đại diện các nhóm trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương và nhắc nhở HS: Cách xem đồng hồ dùng chữ số La Mã giống như đồng hồ thông thường, chỉ khác ở cách ghi các số trên mặt đòng hồ  **Bài 2:**    - Bài yêu cầu làm gì?  - GV tổ chức cho HS chơi TC Ai nhanh Ai đúng?  GV có những tấm thẻ ghi số thông thường và ghi số La Mã tương ứng. Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội chọn 3 HS lên bảng. Lần lượt các bạn đó sẽ gắn thẻ ghi số La Mã với những thẻ ghi số thông thường. Đội nào làm nhanh và đúng hơn, đội đó giành chiến thăng  - Gv nhận xét, chốt lại kết quả và tuyên dương những bạn tích cực tham gia trò chơi  - GV giới thiệu tên các con vật và tên nơi sống tương ứng: Đó là Hổ Đông Dương, Sao-la, báo hoa mai, gấu túi; cảnh là cảnh núi rừng Trường Sơn, núi rưng Tây Bắc, cánh rừng ở Úc, cánh đồng cỏ Châu Phi.  **Bài 3:**  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV YC HS làm vở  - Gọi HS đọc nối tiếp các ý trong bài  - GV nhận xét, tuyên dương | **-** Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  - HS thực hiện yêu cầu trong nhóm  - Đại diện 2,3 nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét  - Đáp án:  + Đồng hồ 1: 1 giờ  + Đồng hồ 2: 5 giờ  + Đồng hồ 3: 9 giờ  + Đồng hồ 4: 10 giờ  - HS lắng nghe  - Chọn cặp số và số La Mã thích hợp  - HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia TC  - HS lắng nghe  - Đọc các số La Mã  - HS làm việc cá nhân  - HS nối tiếp đọc đáp án. HS tự nhận xét, đánh giá bạn, ĐG mình.  + VI: sáu; V: năm; VIII: tám; II: hai; XI: mười một; IX: chín |
| **4. Vận dụng. (3p)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS trả lời  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS nêu ý kiến |
| **TIẾT 2: LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ**  *Thứ ba, 23/01/2024* | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng. Gv chiếu hình ảnh đồng hồ được ghi bằng chữ số La Mã. Bạn nào giơ tay nhanh nhất thì được trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ được gọi bạn tiếp theo, nếu sai nhường quyền cho người khác  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập: (30p)**  **Bài 1:**    - Bài yêu cầu làm gì?  - GV YC HS thực hành với que tính rồi trao đổi với bạn cùng bàn để tìm ra cách xếp phù hợp.  - GV giám sát các cặp HS làm việc với nhau, quan sát một số cặp và hướng dẫn khi cần thiết.  - GV nhận xét, tuyên dương  ? Xếp số La Mã nào bé hơn 20 mà dùng nhiều que tính nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:**    - Gọi HS đọc YC bài.  - GV có thể dẫn vào bài bang câu chuyện: “Chú họa sĩ vẽ lại công trình cây cầu dẫn nước của người La Mã cổ đại. Công tình này trông rất giống với cây cầu đã bắc qua sông. Dưới chân cầu, chú họa sĩ đánh số chân cầu bằng số La Mã. Nhưng có một số chỗ bị mờ mất số. Các em hãy tìm lại những số đó nhé.  - GV YC HS làm bài vào vở  - Gọi Hs lên bảng chữa bài bằng hình ảnh đã điền đáp án  ? Em làm thế nào để tìm ra được các số dưới chân cầu?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:**    - Bài yêu cầu làm gì?  - GV giải thích về phương pháp hoạt động của đồng hồ mặt trời: Dưới ánh nắng mặt trời cái cọc trên mặt đồng hồ tạo bóng. Trong ngày vị trí của mặt trời thay đổi trên bầu trời. vì thế bóng của cái cọc sẽ tùy thời gian trong ngày mà có vị trí khác nhau. Vị trí bóng đổ vào số nào thì đồng hồ sẽ chỉ giờ tương ứng.  - GV YC HS làm vở, trao đổi chéo vở để kiếm tra bài  - Gọi các nhóm báo cáo  - GV chốt lại đáp án đúng, nhận xét, tuyên dương  - GV lưu ý với HS: Đồng hồ mặt trời chỉ có tá dụng khi có nắng  **Bài 4:**    - Bài yêu cầu làm gì?  - GV YC HS làm việc nhóm đôi, thảo luận để tìm ra đường đi cho chú linh dương đến hồ uống nước  - Đại diện nhóm lên chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương  ? Để tìm đường cho chú linh dương đến hồ uống nước nhóm em đã làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng: (2p)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - Dùng que tính để xếp thành các só La Mã  - HS làm bài cá nhân rồi trao đổi nhóm  a/ VIII, XIII  b/ Để xếp được ba số 9 bằng chữ số La Mã thì cần 9 que tính  - HS trả lời: xếp số La Mã béo hơn 20 mà dùng nhiều que tính nhất là: XVIII  a/ Tìm số La Mã thích hợp điền vào ô trống  b/ Sắp xếp các số XIII, XVII, XII, XVIII theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân  - HS lên bảng trình bày bài làm. HS khác nhận xét, bổ sung  - HS trả lời:  a/ XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII  b/ XII, XIII, XVII, XVIII  - HS giải thích  - Chọn đồng hồ điện tư thích hợp với đồng hồ mặt trời  - HS lắng nghe  - HS làm bài cá nhân, trao đổi chéo vở  - 3-4 nhóm báo cáo kết quả trao đổi  + đồng hồ A – đồng hồ E  + đồng hồ B – đồng hồ G  + đồng hồ C – đồng hồ D  - Tìm đường đi cho chú linh dương đến hồ uống nước theo thứ tự các số La Mã từ I đến XX  - HS làm việc theo nhóm  - Các nhóm chia sẻ. Nhận xét  - Em đã tìm các số theo thứ tự từ I đến XX  - HS trả lời  - HS lắng nghe và nhắc lại  - HS nêu ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

**LUYỆN TOÁN:** ÔN LUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Củng cố lại biểu tượng về các chữ số La Mã và số ghi bằng chữ số La Mã.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK; giấy A3, màu vẽ (bài 4); hình ảnh đồng hồ (HĐ vận dụng)

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ**  *Thứ hai, 22/01/2024* | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3p)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  - Củng cố lại biểu tượng về các chữ số La Mã và số ghi bằng chữ số La Mã | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (27p)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 11 Vở Bài tập Toán  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 11, 12 Vở Bài tập Toán  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs trong quá trình làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:   |  |  | | --- | --- | | **Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**  Dùng que tính có thể xếp thành các số La Mã như hình bên:  a) Để xếp cả số 3 và số 6 bằng chữ số La Mã thì dùng hết….que tính.  b) Để xếp ba số 12 bằng chữ số La Mã thì dùng hết…que tính. |  |   - GV cho học sinh lên thực hiện và đọc bài làm  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết chữ số La Mã.* | - 2 HS lên thực hiện  - HS nhận xét  a*) Để xếp cả số 3 và số 6 bằng chữ số La Mã thì dùng hết 6 que tính.*  *b) Để xếp ba số 12 bằng chữ số La Mã thì dùng hết 12 que tính.*  *(Vì: Xếp 1 số 12 dùng hết 4 que tính; do vậy xếp 3 số 12 dùng hết 12 que tính)* |
| **\* Bài 2: Viết số La Mã thích hợp vào thùng hàng còn trống (VBT.11)**    - GV cho HS lên thực hiện  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết chữ số La Mã* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát    X  VIII |
| **\* Bài 3: (VBT.11)**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách nhận biết và viết chữ số La Mã trong phạm vi 20.* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét |
| **\* Bài 4: Nối các số La Mã theo thứ tự từ I đến XX để hoàn thiện bức tranh (VBT.12)**    - GV cho học sinh thực hiện trò chơi: Nhanh – Đúng (Thời gian 5p)  + Cho học sinh chia 4 nhóm nối và tô màu thuyền ( khổ giấy A3)  + Nhóm nào nhanh, nhóm đó thắng  - GV cho học sinh chơi trò chơi  - GV nhận xét, khen, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách nhận biết chữ số La Mã* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng (5p)**  - Hãy cho biết đồng hồ chỉ mấy giờ?   |  |  | | --- | --- | | Đồng hồ 1 | Đồng hồ 2 |   - GV nhận xét giờ học. Khen HS trả lời tốt  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  - HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

**CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000**

**Bài 48: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn

- Làm tròn được một số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT1: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM**  *Thứ tư, 24/01/2024* | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV cho HS thi viết các số La Mã do GV đọc  + GV y/c HS đọc các số vừa viết  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS viết vào bảng con  - HS đọc các số |
| **2. Khám phá: (10p)**  **\* Hoạt động 1(làm việc cả lớp):**  **Hình thành khái niệm ban đầu về làm tròn số**  **-** GV Cho HS quan sát tranh, đọc lời thoại trong tình huống ở phần Khá phá (SGK)  - Y/C HS mô tả qua câu hỏi gợi ý: + Tranh vẽ khung cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  H: Hình cô vừa uốn có dạng hình gì?  -  [GV nêu ý nghĩa của v](https://blogtailieu.com/)iệc làm tròn số: Để ước lượng tương [đối](https://blogtailieu.com/) (gần bằng số thực)  **\* Hoạt động 2 (Làm việc cá nhân):**  **Làm tròn số đến hàng chục**  - GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ: So sánh chữ số hàng đơn vị của số đó số với 5  D:\DU LIEU O D\Tổng hơp\Văn bản chỉ đạo chuyên môn\NĂM HỌC 2021 - 2022\GIÁO ÁN\Môn Toán KNTT\Ảnh 1 - B48 (2).jpg  - GV  [G V nêu cách làm trò](https://blogtailieu.com/)n số đến hàng chục cho HS, hướng d[ẫn đê’ HS nêu được nguyên](https://blogtailieu.com/) [tắc làm tròn bằng cá](https://blogtailieu.com/)ch so sánh chữ số hàng đơn vị với  - GV kết luận cách làm tròn số đến hàng chục  **\* Hoạt động 2 (Làm việc theo nhóm):**  **Làm tròn số đến hàng trăm**  - GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ và nêu nguyên tắc làm tròn đến hàng trăm  D:\DU LIEU O D\Tổng hơp\Văn bản chỉ đạo chuyên môn\NĂM HỌC 2021 - 2022\GIÁO ÁN\Môn Toán KNTT\Ảnh 2 - B48.jpg  - GV kết luận cách làm tròn số đến hàng trăm  **3. Luyện tập: (10p)**  **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc y/c bài tập: Làm tròn các số  2 864; 3 068; 4 315 đến hàng chục, hàng trăm  - GV y/c HS giải thích cách làm tròn số  - GV chốt kết quả đúng và khắc sâu về cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm  **Bài 2: (Làm việc cả lớp)**  - GV gọi HS đọc tình huống  - GV nêu câu hỏi phân tích:  + Ở trang trại, Rô-bốt đếm được bao nhêu con gà?  + Khi làm tròn đến hàng chục, Mai và Việt làm tròn được bao nhiêu con gà?  + Bạn nào làm tròn đúng, bạn nào làm tròn sai?  - GV chốt kết quả đúng và khắc sâu cách làm tròn đến hàng chục  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Thực hành: (10p)**  **Bài 1: (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS đọc tình huống  - GV y/c HS thảo luận nhóm 2, trình bày kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  Củng cố cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm **v**ào thực tế  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS đọc bài toán  H: Muốn tìm số điền vào máy cuối cùng ta cần biết gì?  - GV y/c HS quan sát, tìm hiểu và tìm số  - GV cho HS trình bày; nhận xét, chốt kết quả đúng | - HS quan sát, đọc lời thoại  - HS trả lời:  + Khung cảnh ga tàu hỏa  + Mai, chú soát vé ở ga tàu và Rô-bốt  + Mai hỏi chú soát vé độ dài cùa tu[yến đường sát Bắc – Nam](https://blogtailieu.com/) và Rô-bốt đã đề cập đến việc làm tròn số  - HS đọc ví dụ, so sánh các chữ số hàng đơn vị của số đó với 5  - HS nêu nguyên tắc làm tròn số đến hàng chục: ta so sánh chữ số hàng đơn vị của số đó với 5. Nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên  - HS làm việc theo nhóm:  + Phân tích các ví dụ  + Nêu nguyên tắc: Khi làm tròn số đến hàng trăm ta so sánh chữ số hàng chục của số đó với 5. Nếu chữ số hàng chục bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên  - HS đọc y/c bài toán.  - HS làm vào vở; nêu KQ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số đã cho** | **Làm tròn đến HC** | **Làm tròn đến HT** | | 2 864 | 2 860 | 2 900 | | 3 058 | 3 060 | 3 100 | | 4 315 | 4 320 | 1. 300 |   - HS đọc tình huống  - Trả lời các câu hỏi:  + Rô-bốt đếm được 1 242 con  + Khi làm tròn đến hàng chục, Mai làm tròn được 1 240 con gà; Việt làm tròn được 1 250 con gà  + Bạn mai đúng, bạn Việt sai.  HS giải thích cách làm tròn  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - HS làm việc nhóm 2, trình bày:  + Bạn Nam đã làm tròn số đến hàng chục  + Bạn Mai đã làm tròn số đến hàng trăm  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  - Cả lớp đọc thầm  + Cần biết ở các máy trước làm tròn số đến hàng nào  - HS quan sát và tìm cách làm tròn số ở các máy trước để tìm số cho máy cuối cùng  KQ: 4 500 |
| **4. Vận dụng.(2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức hái hoa,...sau bài học để học sinh được củng cố về cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS tham gia TC |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**

**Bài 49: LUYỆN TẬP CHUNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

[- Đọc, viết được các số](https://blogtailieu.com/) trong phạm vi 10 000.

[- Nhận biết được số trò](https://blogtailieu.com/)n nghìn; [nhận biết được cấu tạ](https://blogtailieu.com/)o thập phân của một số.

[- Biết làm tròn sổ đến h](https://blogtailieu.com/)àng chục, hàng trăm.

[- Nhận biết được cách](https://blogtailieu.com/) so sánh hai sổ trong phạm vi 10 000.

[- Xác định được số lớn](https://blogtailieu.com/) nhát hoặc bé nhất trong một nhóm [có không quá 4 số (trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 10000).](https://blogtailieu.com/)

[- Thực hiện được việc](https://blogtailieu.com/) sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến [lớn hoặc ngược lại trong](https://blogtailieu.com/) [một nhóm có không](https://blogtailieu.com/) quá 4 sổ (trong phạm vi 10 000).

-  [Nhận biết được chữ s](https://blogtailieu.com/)ố La Mã và viết được các số tự nhiê[n trong phạm vi 20 bằng](https://blogtailieu.com/) [cách sử dụng chữ số L](https://blogtailieu.com/)a Mã.

-  [Xác định được số lớn](https://blogtailieu.com/) nhát hoặc bé nhất trong một nhóm [có không quá 4 số (trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 10000).](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

-Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: LUYỆN TẬP CHUNG**  *Thứ năm, 25/01/2024* | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi làm tròn số đến hàng chục ta làm như thế nào?  + Câu 2: : Khi làm tròn số đến hàng trăm ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (30p)**  **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Cách đọc, viết các số trong phạm vi 10 000.**  **-** GV hướng dẫn cho HS bài mẫu.  - Học sinh vết các số tiếp theo vào bảng con.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số?**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3a: (Làm việc cả lớp) Chọn câu trả lời đúng**  - GV cho HS chọn và viết đáp án đúng vào BC.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc nhóm 4)**  - GV gọi 1 HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5a. (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS đọc bài toán.  - GV hướng dẫn HS quan sat hình vẽ, đọc các số, tìm hai số đánh dấu trên sách bị thiếu trong dãy số từ I đến VIII  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS nêu cách viết số (3 992) đọc số (Ba nghìn chín trăm chín mươi hai).  - HS lần lượt làm bảng con viết số, đọc số:  + Viết lần lượt các số: 10 000; 8504; 7006;  - HS làm việc theo nhóm.  Điền số còn thiếu theo thứ tự trên tia số. Các số cần điền là:  a) 3 499; 3 501  b) 9 993; 9 996; 10 000  - Các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhhau  - Lắng nghe.  - HS viết đáp án đúng cho mỗi câu vào BC. Đáp án lần lượt là:  a) D. 6 b) B. 2 850  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - Các nhóm thảo luận, điền kq vào phiều. Đại diện nhóm trình bày. Đáp án lần lượt là:  a) Bạn nhận được số điểm cao nhất là: ***Việt***  b) Những bạn nhận được nhiều hơn 2000 điểm là: ***Việt, Mai***  c) Những bạn nhận được ít hơn 2000 điểm là: ***Rô-bốt, Nam***  ­­  - HS đọc bài toán  - HS quan sát hình vẽ,đọc các số có trong hình, tìm và nêu được số đánh dấu của hai quyển sách mà bố của Mai đã lấy ra đọc.  ***Đáp án***: đó là 2 cuốn được đánh số: III v VI |
| **3. Vận dụng. (2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh được củng cố về cách đọc, viết số tự nhiên và số La Mã  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS tham gia TC |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP CHUNG**  *Thứ sáu, 26/01/2024* | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV cho HS thi viết các số La Mã vào BC  + Tìm số lớn nhất, số bé nhhaats trong các số (GV dùng BP viết các số)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS viết các số GV đọc vào bảng con  + HS viết vào BC  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (30p)**  **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  *a) Số?*  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  **D:\DU LIEU O D\Tổng hơp\Văn bản chỉ đạo chuyên môn\NĂM HỌC 2021 - 2022\GIÁO ÁN\Môn Toán KNTT\Ảnh Bài 49-Toán\IMG_0399.jpg**  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *b) Làm tròn các số 4 128; 5 062; 6 704; 7 053 đến hàng trăm*  - GV cho HS nêu cách làm tròn đến hàng trăm  **-** GV cho HS làm bài vào vở, nêu kq  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: (Làm việc cả lớp) Chọn câu trả lời đúng**  - GV cho HS tìm và viết đáp án vào BC:  a) Số lớn nhất  b) Số bé nhất  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cả lớp)**  - GV cho HS đọc y/c bài tập: Mỗi bình ghi một rong các số từ XII đến XV. Hỏi bình bị vỡ ghi số nào?  - Cho HS đọc các số La Mã.  - GV cho HS viết số trên bình bị vỡ vào BC  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc nhóm 4)**  - GV gọi 1 HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương | - HS làm vào vở, nêu kq.  + 4 128: 4 nghìn, 1 trăm, 2 chục, 8 đơn vị.  + 5 062: 5 nghìn, 0 trăm, 6 chục, 2 đơn vị.  + 6 704: 6 nghìn, 7 trăm, 0 chục, 4 đơn vị.  + 7 053: 7 nghìn, 0 trăm, 5 chục, 3 đơn vị.  - HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng trăm  - HS nêu kết quả:  4 100; 5 100; 6 700; 7 100  - HS viết vào BC.  a) B. 6 783  b) C. 3 687  - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm  - Lần lượt đọc các số từ XII đến XV  - HS viết đáp án vào BC: số XIV  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - Các nhóm thảo luận, điền kq vào phiều. Đại diện nhóm trình bày. Đáp án:  + Voi nặng 6 125kg  + Tê giác trắng nặng 2 287kg  + Hươu cao cổ nặng 1 687kg |
| **3. Vận dụng. (2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh được củng cố về cách đọc, viết số tự nhiên và số La Mã  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS tham gia TC |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)**